

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG PHÚ MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG PHÚ MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU MINH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHU MINH ENVIRONMENT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110726362

3. Ngày thành lập: 24/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 18 Ngõ 66 Phố Hưng Phúc, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0876776565

Fax:

Email: phuminhmoitruong@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4511
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4512
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4513
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4530
7.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4541
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4543
10.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4610
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Loại trừ động vật Nhà nước cấm)	4620
12.	Bán buôn thực phẩm (Trừ động vật hoang dã)	4632

13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ đồ chơi, trò chơi nguy hiểm, đồ chơi, trò chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự an toàn xã hội và các mặt hàng Nhà nước cấm) (Trừ dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ máy móc, thiết bị y tế)	4659
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động bán buôn đá quý; trừ các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường và các mặt hàng Nhà nước cấm)	4669
17.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động Dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá, dịch vụ lấy lại tài sản; trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	8299
19.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6810
20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
21.	Quảng cáo (Doanh nghiệp không được thực hiện quảng cáo thuốc lá và rượu; không được thực hiện hoạt động in ấn và phát hành các ấn phẩm)	7310
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
24.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
25.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
26.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
27.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
28.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
29.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
30.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
31.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
32.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
33.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
34.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

35.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Trừ hoạt động sản xuất vàng miếng, vàng nguyên liệu)	2420
36.	Đúc sắt, thép	2431
37.	Đúc kim loại màu (Trừ hoạt động sản xuất vàng miếng, vàng nguyên liệu)	2432
38.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
39.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
40.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản và kinh doanh kho bãi)	5210
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
46.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
48.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ hoạt động cho thuê lại lao động)	7810
49.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
50.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (Trừ hoạt động cho thuê lại lao động)	7830
51.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
52.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
53.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
54.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
55.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
56.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
57.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
58.	Thu gom rác thải không độc hại (Loại trừ rác thải y tế)	3811
59.	Thu gom rác thải độc hại	3812
60.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821

61.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Loại trừ rác thải y tế)	3822
62.	Tái chế phế liệu	3830(Chính)
63.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
64.	Xây dựng công trình điện	4221
65.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
66.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
67.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
68.	Phá dỡ (Trừ hoạt động sử dụng bom, mìn và chất nổ khác)	4311
69.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ dò mìn, nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
70.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
71.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: LÊ THI HOA

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 03/11/1994

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033194003149

Ngày cấp: 10/04/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Tuấn Dị, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số 18 Ngõ 66 Phố Hưng Phúc, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: LÊ THI HOA

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 03/11/1994

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033194003149

Ngày cấp: 10/04/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Tuấn Dị, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số 18 Ngõ 66 Phố Hưng Phúc, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội